TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62/2026/QĐST–HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 13 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1997; nơi đăng ký thường trú: Thôn G, Làng Đ, Ứ, Hà Nội; nơi cư trú: Số B H, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Lưu Minh T, sinh năm: 1997; nơi đăng ký thường trú: Thôn G, Làng Đ, Ứ, Hà Nội; nơi cư trú: Số B H, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Lưu Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị L và ông Lưu Minh T thống nhất khi ly hôn giao con chung là cháu: Lưu Gia H, sinh ngày: 18/11/2017 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo nguyện vọng của con, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Lưu Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con (Toà án đã giải thích về quyền và nghĩa vụ về việc cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên các bên thống nhất không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết).

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị L và ông Lưu Minhh T1 xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Lệ N chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001707 ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tư nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Lâm Đồng
- Uỷ ban nhân dân xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (nay là xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Phương Dung

TAND KHU VỰC 1
NWE130226.TL.QDBA
680